

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2020
V/v “*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Ông Trần Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) S ; Địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Đình A; Địa chỉ: Số 188-190 đường Nguyễn Văn L, quận T, thành phố Đ (*Theo Giấy ủy quyền số 3903/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP và Giấy ủy quyền số 98/2020/UQ-CNĐN ngày 20/3/2020 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP tại Đà Nẵng*). (Ông Lê Đình Anh có mặt).

- Bị đơn: Ông Đỗ Phú Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 105 phường T, quận T, thành phố Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung trong đơn khởi kiện cũng như Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/6/2015, ông Đỗ Phú Đ có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng; Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - Các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện 01 giao dịch với số tiền 19.572.513 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đ chỉ mới toán cho Ngân hàng số tiền 2.455.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/02/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển khoản toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 20/3/2020, ông Đỗ Phú Đ còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Dư nợ : 21.845.428 đồng

- Lãi quá hạn : 35.460.840 đồng

Tổng cộng : 57.306.268 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, ba trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm sáu mươi tám đồng*).

Ngân hàng TMCP kính đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Phú Đ phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 20/3/2020 là: 57.306.268 đồng (trong đó dư nợ : 21.845.428 đồng, nợ lãi phát sinh: 35.460.840 đồng). Đồng thời ông Đ phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh kể từ ngày 21/3/2020 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ; Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

*** Bị đơn là ông Đỗ Phú Đ**, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Cả 02 lần Tòa án mở phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Đỗ Phú Đ trả số tiền nợ vay gốc và lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng; Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Đỗ Phú Đ có địa chỉ cư trú tại Tổ 105 phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nộp đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa , nhưng bị đơn là ông Đỗ Phú Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đã thể hiện:

Ngày 25/6/2015, ông Đỗ Phú Đ có ký với Ngân hàng TMCP Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ; Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Đ với hạn mức sử dụng là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện 01 giao dịch với số tiền 19.572.513 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.455.000 đồng. Tính đến ngày 20/3/2020, ông Đ còn nợ của Ngân hàng TMCP tổng số tiền là: 57.306.268 đồng, trong đó: Dư nợ là 21.845.428 đồng; lãi quá hạn 35.460.840 đồng

Như vậy, ông Đỗ Phú Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm cam kết trong hợp đồng tín dụng, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Đ không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Đỗ Phú Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 20/3/2020 là 57.306.268 đồng, trong đó: Dư nợ là 21.845.428 đồng; lãi quá hạn 35.460.840 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/3/2020 cho đến ngày ông Đ trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng; Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005.

[3] Về án phí: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 305, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn là ông Đỗ Phú Đ.

Buộc ông Đỗ Phú Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 20/3/2020 là 57.306.268đ (*năm mươi bảy triệu, ba trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm sáu mươi tám đồng*), trong đó: Dư nợ là 21.845.428 đồng; lãi quá hạn 35.460.840 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/3/2020 cho đến ngày ông Đ trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Phú Đ phải chịu 2.865.313đ (*hai triệu, tám trăm sáu mươi lăm ngàn, ba trăm mười ba đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.432.656đ (*một triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn, sáu trăm năm mươi sáu đồng*) theo biên lai thu số 0001940, ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Dân

